

Tiền bạc cổ lưu hành trên thị trường Đông Nam Á

DƯƠNG DUY BẰNG*

Ở đây, nội dung được giới hạn trong phạm vi những đồng tiền bạc lưu hành trên thị trường buôn bán Đông - Tây ở Đông Nam Á từ thế kỷ III - đến X, sau tiền đồng “*ngũ thù*” thời nhà Hán, lưu hành chủ yếu ở miền Bắc Việt Nam, và trước các loại tiền đồng, kẽm và giấy, sau thế kỷ X.

Đồng bạc này cho đến nay được biết, thường được đúc có 3 cỡ, lớn, vừa và nhỏ; đồng lớn, Dm: 30 m/m, dao động 31 - 32 - 34 m/m; đồng vừa: khoảng 20 m/m; đồng nhỏ, Dm: 17 - 18 m/m..., được phân loại A, B, C theo độ lớn, Dm và trọng lượng; đặc biệt, có một số đồng nhỏ hơn nữa. Có thể, tất cả đều bắt nguồn từ nguyên mẫu phát hiện ở Arakan (cảng trên bờ phải Vịnh Bengal, thuộc vùng thương mại cổ Ấn Độ, nhưng cũng là bờ trái của Myanmar). Họa tiết đúc nổi trên mặt: mặt phải là *ốc tù và*, tượng trưng thần Visnu, mặt trái là *đỉnh ba (trísula)*, cũng là sự thể hiện búa tâm Sét (*Vajra*), tượng trưng thần Siva). Các họa tiết này được cách điệu hóa, biến đổi theo thời gian và theo địa phương nhưng vẫn giữ nét cơ bản, như đồng tiền ở Hmawza, Nam Mianma, thể hiện rõ những nét cơ bản của 2 họa tiết đó. Cho

nên, có tác giả gọi chung là *Tiền Mặt Trời và ốc (Sun Rising and Conch)*.

1 - *Tiền Oc Eo - Phù Nam*, thế kỷ 4 - 5 đã được công bố, chụp ảnh, giới thiệu nhiều lần, nhiều nơi, song chưa thấy các tác giả trong nước trước đây giải thích gì. Theo R. Wicks (1992), nó được cải biến mạnh mẽ: mặt phải thay thế ốc tù và (Visnu) là hình *Mặt Trời (Deva)*, thần nói chung, như chữ *Deva* ở dưới chân con ốc trên mặt phải đồng tiền Arakan). Mặt Trời có 16 tia, hai tia nằm ngang như đường kính (Dm), làm chân trời; giữa các tia là nốt chấm, xung quanh là đường viền bằng một hàng nốt chấm - một biểu tượng của họa tiết hình nhiều vú (*Polymastic*) tượng trưng cho Phồn thực. Mặt trái là những đường cong uốn lượn mà có tác giả gọi là *lâu đài thiên thần* hay *cửa võng*. Đó là tưởng tượng thôi, thực ra vẫn là sự cải biên hình *Đỉnh ba*. Xuất phát từ tiền Arakan, thể hiện trên tiền Hmawza, hình Đỉnh ba không phải 3 mũi nhọn, thẳng, trông cứng, thô, mà hai bên là hai hình chữ S trái chiều quay mặt vào nhau; ở giữa là hai hình tam giác chồng lên nhau. tượng trưng cho chóp nhọn, mũi chính giữa của Đỉnh ba. Hình tam giác cũng

* TS Dương Duy Bằng, Khoa Sử, Đại học Sư phạm Hà Nội

không phải là 3 cạnh đường thẳng, mà là những đường cong uốn chuyển, nối nhau. Tiên Phù Nam đặc biệt, còn thể hiện thêm ở trên, bên trái chóp nhọn là hình mặt Trăng lưỡi liềm, bên phải là hình mặt Trời tỏa 8 tia sáng; phía dưới, chân chữ S, bên trái là hình *chữ Vạn (Srivatsa)*, các đầu kết tụ bằng nốt chấm; bên phải là hình cái ghế, tượng trưng cho ngai vàng *Bhadrapitha*) trên có 3 nốt chấm - một biểu tượng của Siva. Bên dưới là một đường cong với 3 nốt chấm đỡ toàn bộ "lâu đài" Tất cả hệ họa tiết đó tạo nên biểu tượng của *Swastika*, *Hạnh Vạn*, tượng trưng sự *Thịnh vượng* và quyền *Tôn chủ*. Người ta đã biết chữ, có thể phát âm chữ *Swastika*, hoặc khắc tên một ông vua - lúc này chưa có, nhưng đúc nổi những họa tiết tượng trưng thành biểu tượng thì đẹp hơn, thích hơn.

2 - Một số đồng tiền, tìm thấy ở Prome và Beithano, Nam Mianma, có họa tiết cải biên hơi khác, trông lạ, nên phải chăng vì thế mà có tác giả cho rằng các đồng tiền bạc tìm thấy ở hạ lưu Mê Kông và Mê Nam thuộc hệ thống *tiền Phù Nam*, căn bản giống nhau, còn ở Mianma có kiểu thức hơi khác (?) Tất nhiên là có sự cải biên. Đường kính Dm có lớn hơn một chút, 3 loại 17, 22 và 34 m/m (Bảo tàng London). Mặt phải trông hơi giống cái ghế gấp - cái ngai, nhưng Wicks, và J.Cribb, trong sách của mình có một cái tên sách rất hay - *Từ cái vỏ ốc đến thẻ Tín dụng*, 1986), thì lại cho là hình cái *Đồng hồ cát* được biểu trưng bằng hoa hồng 4 cánh ở giữa (?). Mặt trái vẫn là hình *Đình ba*, nhưng được cải biên, cách điệu hóa mạnh mẽ: Hai bên vẫn là 2 chữ S quay mặt vào nhau, nhưng đỉnh nhọn và thân mập mập hơn, trông

như con đĩa; ở giữa, mũi nhọn thể hiện như hình đài hoa thẳng, đứng giữa hai hàng "cánh" / mảnh nhỏ hình vuông. Trên đỉnh là hình cánh hoa kép, tạo thành mũi nhọn. Bên trái cánh hoa kép là hình Trăng tròn; bên phải vẫn là hình mặt Trời tỏa ra 8 tia sáng. Ngang lưng mũi bên trái của chữ S lại là hình *Đình ba* hay lưỡi *tâm Sét* được cách điệu hóa giống hình bông hoa bách hợp; còn bên phải, chình là ốc tù và được cách điệu hóa (đồng ở Beithano, còn đồng ở chùa Khinba, Hmawza thì hình lưỡi tâm sét và ốc rõ hơn). (h.5). Các nhà nghiên cứu đến nay, có hai cách gọi: *Tiền Phù Nam* và *Tiền Pegu*, xem qua thì thấy hai loại tiền có kích cỡ và họa tiết hơi khác nhau, nhưng chúng đều căn bản giống nhau, cùng một hệ thống tiền *bạc cổ* trên vùng thương mại Đông Ấn Độ, - Từ Bengal đến Phù Nam. Như thế, 12 đồng tiền *chì* phát hiện ở Kiên Giang và Long An tuy không được tính, do được phát hiện muộn và do chất liệu thấp, nhưng cũng cũng có thể coi là nằm trong hệ thống *Tiền Phù Nam*, bởi họa tiết của nó cùng loại, tuy đã có sự biến đổi theo thời gian, muộn hơn một chút.

Theo L.Malleret, ở Oc Eo có 4 đồng loại A, 5 đồng loại C, theo bảng phân loại của R. Wicks, ở nam Thái Lan có 4 đồng loại A và trong cái "nắp bình hương mới phát hiện ở U Thong khoảng năm 1995, được biết thêm, có 16 đồng - 1 A, 5 B, 10 C. Tất cả, 29 tiêu bản *tiền bạc Phù Nam*. (Lương Ninh, 2005). Cũng được biết, ở Hmawza, Mianma có 4 đồng loại A, nhưng theo R. Wicks, nam Mianma phát hiện được khối lượng lớn hơn nhiều: 36 đồng ở Hmawza (Prome), gần 100 đồng loại C ở cả Halin, Beithano, được gọi theo cách của ông là

tiền Pegu/hay Pyu. Wicks cũng xác định phạm vi và tên gọi *tiền Phù Nam* và cả mối quan hệ kinh tế -văn hóa của *tiền Pegu* với *tiền Phù Nam*.

3 - G.Coedes đã công bố việc phát hiện đồng *tiền Dvaravati* - ở Nakhon Pathom năm 1943; năm 1963 mới được biết Báo cáo khai quật ; năm sau, J.Boeles giới thiệu trên tạp chí *Journal of the Siam Society*, 1964. Đồng tiền mặt trái có hình 2 con bò (?), mặt phải có hàng chữ *SriDvaravati svarapunya* (2 hàng) mà G. Coedes dịch là *Chiến công hiển hách của người cai quản Dvaravati* (h.4). Về sau, một số cuộc đào khảo cổ ở Chansen, 1969, ở Lop Buri, 1984, phát hiện thêm một số đồng tiền bạc nữa có dòng chữ *Sri Raja - SriDvaravati* - Đức vua tôn quý của Dvaravati thiêng liêng. Như thế, phải muộn hơn, mới chuyển được từ *Isvara - Người Cai quản* thành *Sri Raja - Đức Vua tôn quý*. Đồng tiền ở Lop Buri còn đúc rõ chữ *Lavapura* (h. 5), mặt phải là hình Vajra -lưỡi tầm Sét (?). Đây là những đồng tiền tiếp nối sau, nhưng đã là một hệ thống khác, không nhiều, nhưng đủ rõ, của hệ thống Dvaravati, thế kỷ 7 - 10.

4 - Ở *Nakhon Si Thammarat*, Surathani còn phát hiện được một số đồng tiền bạc, loại A nhưng nhỏ, Dm 12 m/m, cân nặng 0.9 gr. Được biết là có nguồn gốc từ Sumatra mang sang bán đảo Malaya một số đồng tiền hình tròn, có họa tiết hoa *trâm hương*, mặt trái có chữ, đọc là *Ma*, chữ cổ *Nagari*, nhưng có lẽ phải đọc là *Mas (Vàng)* (?). Còn ở Java lại phát hiện được mấy đồng tiền bạc không xác định được hình dáng, một đồng cỡ 23x18 mm, cân nặng 17, 58 gr., mặt trái là họa tiết

hình hoa trâm hương, còn mặt phải là một cái hình gì khó gọi tên, Wicks (1992) cho là hình lọ cắm hoa (?).

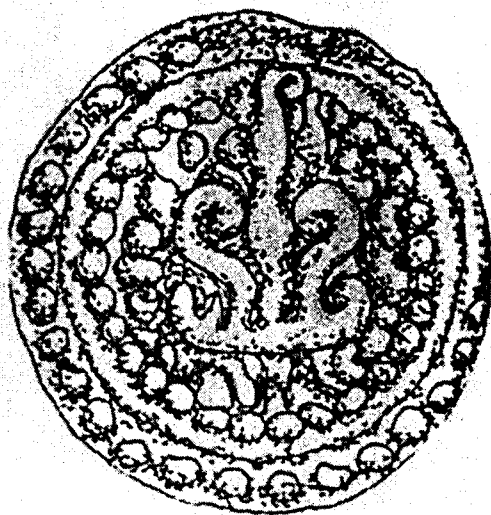
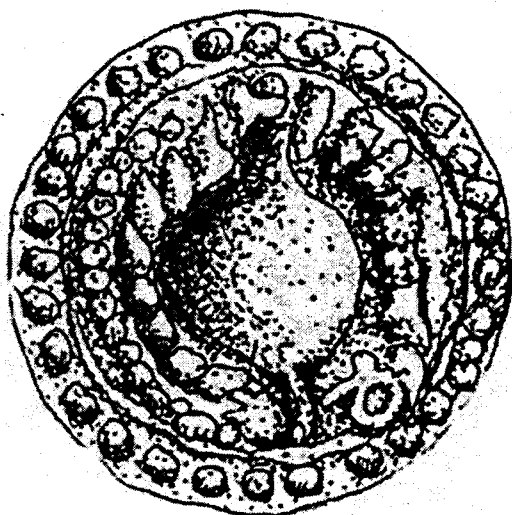
Như thế, ta biết thêm đã có giao lưu kinh tế giữa hải đảo và đất liền cũng như thương mại sớm ngoài hải đảo. Cũng biết thêm *trâm hương* sớm được biết, được quý trọng đến mức thể hiện trên đồng tiền bạc. Nhưng cũng lại biết, *trâm hương* có mặt chủ yếu trong đất liền, trên Cao nguyên Trường Sơn, thì ở ngoài hải đảo, *trâm hương* được sử dụng hay làm hàng hóa đến mức nào, có từ nguồn nào (?)

Cũng được biết chắc chắn đã có sự giao lưu giữa Trung Quốc với Ấn Độ và phương Tây, qua Đông Nam Á, qua cảng Óc Eo, nhưng đến nay không hề thấy một đồng tiền đồng "*ngũ thù*" nào ở đây. Có lẽ sự trao đổi mới là bước đầu, mà chủ yếu là trao đổi vật (?).

Tuy nhiên, điều đó cũng cho thấy vai trò nổi bật của Đông Nam Á là một *đầu mối thương mại đường biển* quốc tế, cũng như vị trí đặc biệt của *Đế chế biển Phù Nam* mà sau này, theo đà đó, theo Wang, Sri Vijaya mới vươn lên thành một cường quốc biển ở thế kỷ 9 -11./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lương Ninh, *Vương quốc Phù Nam - Lịch sử và Văn hóa*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2005.
2. R. S. Wicks - Money, *Markets and Trade in Early Southeast Asia*, New York, 1992.
3. Joseph Cribb, ed. *Money, From Cowrie Shells to Credit Cards*, London, 1986.



Từ trên xuống, từ
trái qua phải:

- Hình 1a, 1b
- Hình 3
- Hình 2a, 2b
- Hình 4a, 4b
- Hình 5a, 5b
- Hình 6a, 6b

